TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:40 /HNGĐ-ST
Ngày 17/7/2020
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Thế Tương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Sang và ông Bùi Sỹ Sơn.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Nhật khánh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên toà: Không.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Anh Đỗ Ngọc V, sinh năm 1990. (Có mặt)

Bị đơn: Chị Xa Thị Q, sinh năm 1987. (Có đơn xin xử vắng mặt)

Đều trú tại: thôn N, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Văn trình bày*:*

Anh và chị Q tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại địa phương, do tính tình không hợp nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến

cả hai đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Đức A, sinh ngày 23/9/2014. Hiện nay con chung đang ở với anh, anh đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

Về tài sản chung: Anh xác định anh và chị Q không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, đơn từ chối tiến hành hòa giải và đơn xin xử vắng mặt, chị Q trình bày*:*

Chị và anh V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa phương, do tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau nữa, nay anh V xin ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Đức A, sinh ngày 23/9/2014. Hiện nay con chung đang ở với anh Văn, chị đồng ý giao con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chị có quyền đi lại thăm con chung

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Q đề nghị do chị phải đi làm ăn, công việc rất bận mãi, không có thời gian đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập nên chị đề nghị không tiến hành hòa giải và công khai chứng cứ, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Q có đơn đề nghị

xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Ngọc V và chị Xa Thị Q kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Hai bên đều xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp. Anh chị đã có thời gian sống ly thân nhưng không ai có biện pháp gì để hàn gắn hôn nhân, như vậy có thể thấy hôn nhân của anh, chị chỉ còn là hình thức vì trên thực tế vợ chồng không còn sống chung cùng nhau, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Anh V xin ly hôn chị Q là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Văn

[3]. Về con chung: Anh chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Đức A, sinh ngày 23/9/2014, anh V nhận trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị Q đồng ý giao con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, sự thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh V và chị Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016 về Án phí, Lệ phí Toà án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đỗ Ngọc V được ly hôn chị Xa Thị Q.

2.Về con chung: Giao con chung là Đỗ Đức A, sinh ngày 23/9/2014 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của anh V không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con. Chị Q có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết

4.Về án phí: Anh V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp theo biên lai số 0002243 ngày 03/6/2020 tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí, anh V đã nộp xong án phí.

5.Về quyền kháng cáo bản án: Anh V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Q vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Thái Thụy.*
- *THADS huyện Thái Thụy.*
- *TAND tỉnh Thái Bình.*
- *UBND xã T*
- *Các đương sự.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Thế Tương